

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN  
Năm báo cáo 2012

### **I. Thông tin chung**

#### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN
- Tên Tiếng Anh: CAI LAN PORT INVESTMENT JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CAILANPORTINVEST

- Biểu tượng công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700688013 do sở Kế hoạch đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 30/12/2011
- Vốn điều lệ: 405.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 365.050.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 1 Đường Cái Lân - Phường Bãi Cháy – Thành phố Hạ long - Tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 033 3512866 /3512868
- Số fax: 033 3512699
- Email: info@cailanportinvest.com.vn
- Website: www.cailanportinvest.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): CPI

#### *2. Quá trình hình thành và phát triển*

- Ngày 02/11/2007 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 22 03 001113 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với mục tiêu kinh doanh là “huy động vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân, kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông”
- Ngày 06/11/2007 CPI đã ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn hàng hải hàng đầu thế giới đó là Công ty SSA Holdings International – Việt Nam (SSAHVN).
- Ngày 03/06/2008 Thành lập Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT) - là công ty liên doanh giữa CPI và SSAHVN để quản lý đầu tư và khai thác các bến 2,3 và 4 cảng Cái Lân - theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.022.000.116.

– Ngày 30/12/2011 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ đảm bảo điều kiện cho hoạt động đầu tư khai thác cảng và các dịch vụ hỗ trợ theo Giấy chứng nhận kinh doanh công ty cổ phần số 5700688013 do Sở Kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh cấp thay đổi lần 1 .

– Tháng 05/2012 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nộp hồ sơ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên thành 405 tỷ đồng bằng phương án chào bán cổ phần riêng lẻ. Phương án đã được UBCKNN chấp thuận ngày 11/05/2012 tại công văn số 1458/UBCK-QLPH

– Ngày 27/07/2012 Chính thức công bố mở cảng theo công văn số 2017/CHHVN-CTHH của Cục hàng hải Việt Nam

– Ngày 31/08/2012 Cảng chính thức tiếp nhận chuyển tải đầu tiên cập cầu cảng.

– Ngày 08/10/2012 Công ty kết thúc đợt chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn góp đầu tư của chủ sở hữu từ 300.000.000.000 tỷ đồng lên thành 365.050.000.000 đồng.

### *3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Mục tiêu hoạt động:

Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được thành lập để huy động vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân, kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

– Ngành nghề kinh doanh:

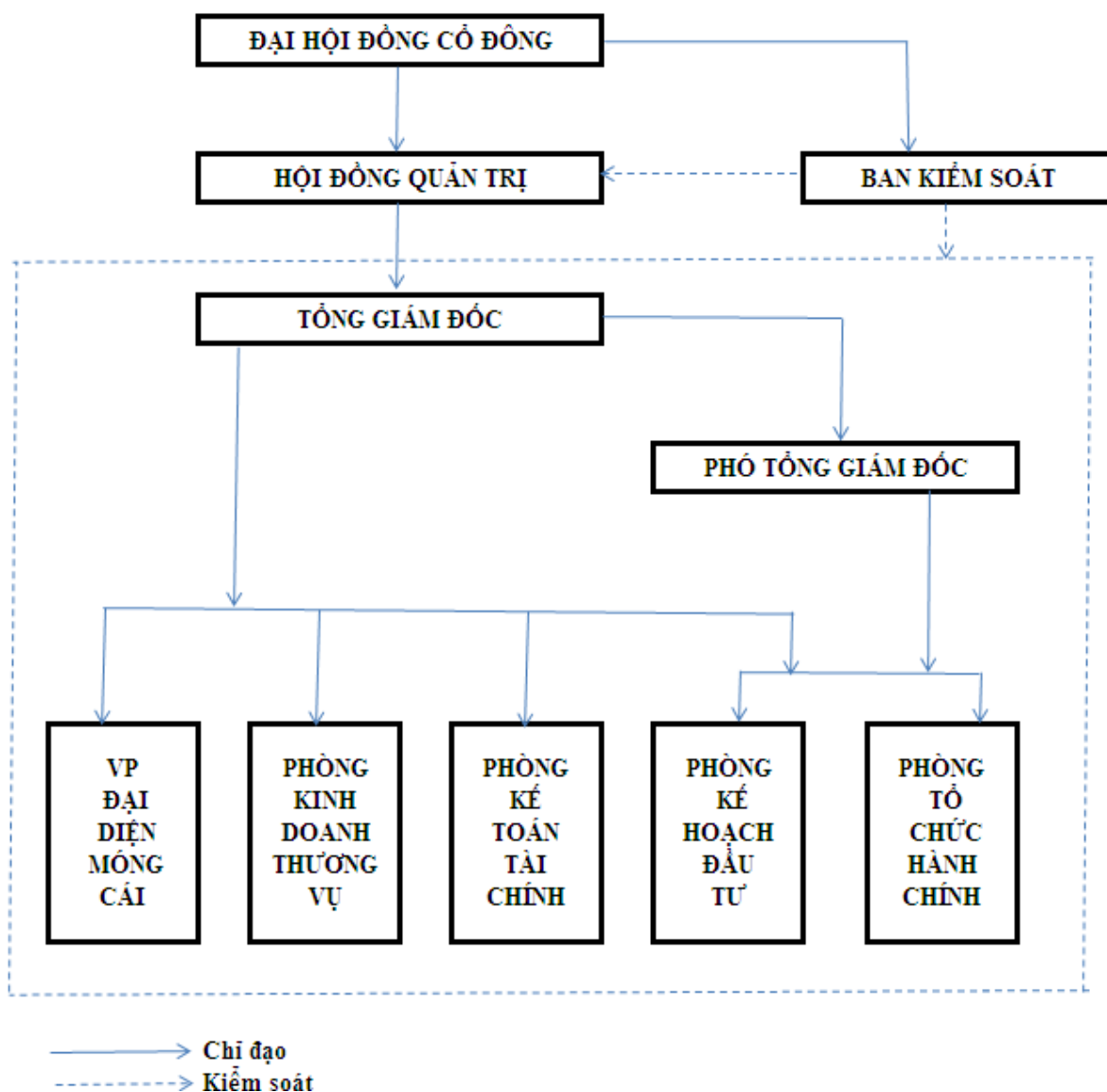
- ✓ Kinh doanh khai thác cảng
- ✓ Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, bảo quản, đóng gói và giao nhận hàng hoá;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ lưu kho bãi;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hoá bằng đường biển, đại lý tàu biển;
- ✓ Dịch vụ kê khai thuế hải quan;
- ✓ Dịch vụ môi giới hàng hải;
- ✓ Dịch vụ cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển;
- ✓ Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- ✓ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển.

– Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hạ long - tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận

– Lĩnh vực kinh doanh:

- ✓ Đầu tư xây dựng và phát triển cảng biển
- ✓ Vận tải và dịch vụ vận tải
- ✓ Thương mại hàng hoá xuất nhập khẩu
- ✓ Dịch vụ logistics

### *4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*



❖ **Đại hội đồng cổ đông** gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ✓ Thông qua chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát;
- ✓ Thông qua báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- ✓ Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó theo đề nghị của Hội đồng quản trị;

- ✓ Quyết định việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong ba (03) năm đầu kể từ ngày thành lập Công ty;
- ✓ Quyết định người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các cổ phần ưu đãi khác;
- ✓ Quyết định việc chuyển đổi cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông;
- ✓ Quyết định tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu;
- ✓ Quyết định đầu tư tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
- ✓ Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Quyết định việc Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- ✓ Quyết định việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
- ✓ Quyết định thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- ✓ Lựa chọn công ty kiểm toán;
- ✓ Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- ✓ Quyết định việc tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi;
- ✓ Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- ✓ Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng; quyết định giá mua lại cổ phần;
- ✓ Xem xét việc chuyển nhượng các cổ phiếu ghi tên;

- ✓ Quyết định đầu tư tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- ✓ Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh, đơn vị trực thuộc nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Quyết định việc Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh, đơn vị trực thuộc nào của Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty; Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý quan trọng khác của Công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì mức lương và thưởng của Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- ✓ Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và/hoặc các quy định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- ✓ Xem xét báo cáo của Tổng giám đốc khi cần thiết và ủy quyền cho Tổng giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty;
- ✓ Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính.

Hội đồng quản trị không được phép trực tiếp hay gián tiếp cho vay, cho mượn tài sản của Công ty để thế chấp hoặc bảo lãnh nợ cho các đối tượng sau:

- Cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Các doanh nghiệp khác mà một hay nhiều chủ doanh nghiệp đó đang là cổ đông của Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên

Hội đồng quản trị họp thường kỳ tối thiểu 03 (ba) tháng một lần và họp bất thường trong các trường hợp cần thiết. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức qua điện thoại và qua fax, internet.

❖ **Ban kiểm soát** là tổ chức thay mặt cổ đông giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty

Ban kiểm soát có những quyền hạn, nhiệm vụ như sau:

- ✓ Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm.
- ✓ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên.
- ✓ Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- ✓ Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- ✓ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán



- giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà Kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- ✓ Xem xét các khuyến cáo của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
  - ✓ Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - ✓ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 27 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
  - ✓ Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc các cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 56 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - ✓ Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
  - ✓ Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
  - ✓ Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
  - ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Tổng giám đốc** là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác. Tổng giám đốc không nhất thiết là cổ đông của Công ty.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này và hợp đồng lao động ký với Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 (năm) năm; có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc được trả tiền lương, tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tiền lương, tiền thưởng của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được nêu trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty để báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**Quyền và trách nhiệm của Tổng giám đốc**

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà

- không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
  - ✓ Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát;
  - ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - ✓ Báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng năm, hàng quý, hoặc đột xuất tùy theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
  - ✓ Xây dựng và trình Hội đồng quản trị chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - ✓ Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ (trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước quy định);
  - ✓ Kiến nghị giải pháp phát triển thị trường, quảng cáo, tiếp thị và công nghệ;
  - ✓ Kiến nghị số lượng và các chức danh quản lý để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết, đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
  - ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - ✓ Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - ✓ Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Hội đồng quản trị; Khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Bộ luật Lao động;
  - ✓ Quyết định các hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 05(năm)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý trong kinh doanh;
  - ✓ Thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị quản lý toàn bộ tài sản của Công ty;
  - ✓ Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản;
  - ✓ Bảo đảm các điều kiện và phương tiện phục vụ cho việc hoạt động của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát và việc thực thi quyền và nghĩa vụ của cổ đông;
  - ✓ Được quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố,... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;
  - ✓ Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
  - ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Công ty con:
- Tên: Công ty trách nhiệm hữu hạn cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân
- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi cháy, thành phố Hạ long, tỉnh Quảng Ninh
- Vốn điều lệ: 54.355.000 đô la Mỹ - Tỷ lệ sở hữu 51%



Vốn thực góp đến ngày 31/12/2012 là 49.980.392 đô la Mỹ - Tỷ lệ sở hữu: 51%

*5. Định hướng phát triển*

- Chiến lược phát triển của Công ty:

- ✓ Thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cảng biển bao gồm các bến cảng 2,3,4 Cảng Cái Lân, mở rộng Cảng Cái Lân thêm bến 8, 9 và xây dựng khu hậu phương Cảng Cái Lân.
- ✓ Thực hiện kinh doanh vận tải hàng hoá đường bộ, đường thủy và đường biển, kinh doanh các dịch vụ sau cảng và các dịch vụ logistics

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- ✓ Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân được thành lập để huy động nguồn vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các cầu bến 2,3,4 Cảng Cái Lân, kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông. Việc thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân gian đoạn đầu đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua cụm cảng phía Bắc và Cảng Quảng Ninh, đặc biệt là hàng container.
- ✓ Đầu tư xây dựng các bến số 2,3,4 Cảng Cái Lân theo quy hoạch nhằm đưa Cảng Cái Lân phát triển trở thành đầu mối giao thông vận tải của Quảng Ninh và khu vực phía Bắc. tạo động lực phát triển KT-XH tỉnh Quảng Ninh và khu vực phía Bắc
- ✓ Phối hợp và chỉ đạo Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT) triển khai công tác khai thác bến 2,3 và 4 đạt kế hoạch đề ra.
- ✓ Thúc đẩy hoạt động kinh doanh các dịch vụ trước và sau cảng ngày một phát triển, góp phần thu hút lượng hàng hóa thông qua cảng ngày một tăng cao tạo bước tiền đề vững chắc cho việc phát triển hệ thống Cảng biển Việt đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- ✓ Việc chọn lựa đối tác liên doanh SSA Holdings International – Vietnam Inc. Là công ty của Tập đoàn hàng hải lớn của Hoa Kỳ cùng đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các bến 2,3,4 Cảng Cái Lân là một lợi thế để Công ty có thể tiếp cận các công nghệ quản lý và điều hành khai thác cảng một cách quy mô, có hiệu quả.
- ✓ Xây dựng hệ thống các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ kinh doanh phục vụ khai thác cảng, hệ thống giao nhận vận tải đa phương thức ...
- ✓ Căn cứ chiến lược phát triển hệ thống cảng biển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 tại khu vực Cảng Cái Lân với quy mô 9 bến đã được Chính phủ phê duyệt. Cùng với hệ thống đường bộ Hạ Long – cửa khẩu quốc tế Móng Cái, đường sắt Hà Nội – Yên Viên – Cái Lân và các hệ thống luồng lạch ra, vào khu vực Cảng Cái Lân đã được xây dựng đồng bộ và để mở rộng qui mô khai thác Cảng Cái Lân; Công ty đã thực hiện bước đầu xây dựng chiến lược kinh doanh là tiếp tục huy động

các nguồn vốn đầu tư mở rộng Cảng Cái Lân về phía hạ lưu xây dựng các bến 8,9 Cảng Cái Lân và phát triển các dịch vụ hỗ trợ sau cảng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
  - ✓ Tạo công ăn việc làm ổn định cho khoảng 600 lao động trực tiếp.
  - ✓ Thu hút lượng hàng hóa thông qua khu vực Cảng Cái Lân qua đó thúc đẩy các mảng dịch vụ liên quan trước và sau cảng biển cùng phát triển.
  - ✓ Hệ thống luồng lạch thường xuyên được nạo vét theo định kỳ đảm bảo tàu thuyền ra vào làm hàng tại cảng Cái Lân được thuận tiện, đạt hiệu quả cao giúp giữ gìn ổn định môi trường khu vực.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

- Khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và các biến động về thị trường vốn trong nước trong thời gian qua ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng cảng biển, cho việc thành công dự án xây dựng các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân và đầu tư mở rộng cảng Cái Lân về phía hạ lưu.

- Lưu thông hàng hoá trong nước và quốc tế giảm ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu vận tải và khai thác cảng.

- Lãi suất vay vốn ngân hàng thương mại cao trong khi cơ cấu vốn đầu tư hiện tại của Dự án xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 Cảng Cái Lân là vay 65% vốn của các ngân hàng, điều này làm cho hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng đáng kể.

- Hệ thống giao thông nội địa bằng đường bộ, đường sắt nối từ Cảng đến các địa phương khác chưa được đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô phát triển của cảng gây trở ngại khá lớn cho kinh doanh của công ty

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Năm 2012 là năm đầy khó khăn, khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế Việt Nam đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải, lưu thông hàng hoá quốc tế. Nền kinh tế tăng trưởng thấp và có nhiều biến động khó lường.

- Chính phủ Trung Quốc hạn chế thương mại tiểu ngạch, Nhà nước áp dụng một số quy định mới với loại hình hàng toả tạm nhập tái xuất là một trở ngại lớn cho Công ty trong lĩnh vực kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất và dịch vụ vận tải hàng tạm nhập tái xuất.

- Việc phát hành không thành công phương án tăng vốn điều lệ lên 405 tỷ đồng gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc đảm bảo thực hiện dự án “Đầu tư, xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 Cảng Cái Lân” đúng tiến độ

- Các bến 2, 3 và 4 Cảng Cái bắt đầu đi vào khai thác, nhưng hệ thống giao thông đường bộ đến Cảng chưa được nâng cấp mở rộng, hệ thống đường sắt chưa được hoàn thiện, khoảng 95% lượng Container về/đến cảng Cái Lân đều được chuyển đi/từ các cảng khác thông qua đường sông bằng sà lan.

- Sau 5 năm hình thành và phát triển Công ty đã xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ nghiệp vụ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình, năng động làm chủ các mặt hoạt động của Công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

- Tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển bốc xếp đạt 616.297 tấn tăng 46% so với năm trước và tăng 37% so với kế hoạch đặt ra

+ Trong đó sản lượng bốc xếp chỉ thực hiện được 197.693 tấn bằng 79% kế hoạch do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế

+ Ban điều hành Công ty đã chủ động thay đổi cơ cấu tập trung vào vận tải hàng hoá nội địa, nắm vững thị trường làm cho sản lượng vận tải tăng cao đạt 418.336 tấn bằng 209 % so với kế hoạch đặt ra

+ Sản lượng hàng tạm nhập tái xuất giảm mạnh, gần như không thực hiện do tình hình “cấm biên”, với sản lượng 21 container hàng thông quan bằng 17,5 % kế hoạch và bằng 28,8% cùng kỳ.

- Doanh thu: do sản lượng hàng TNTX giảm, doanh thu của lĩnh vực này không đáng kể, trong năm 2012 Công ty đã mạnh dạn tìm kiếm khác hàng xuất khẩu bán thương mại xi măng qua đường biển tăng tổng doanh thu công ty mẹ lên 82,6 tỷ đồng tăng 27,07% so với kế hoạch và tăng 19,7% so với cùng kỳ. Ngoài ra Công ty con CICT bắt đầu đưa vào khai thác tạo ra doanh thu khai thác Cảng 32 tỷ đồng

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

#### Tổng giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN HỒNG DƯƠNG
- Giới tính : NAM
- Ngày sinh : 28/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 100655054 do công an Quảng Ninh cấp ngày 05/04/1994
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phạm Mệnh - Kinh Môn – Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 9 Phường Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Chức vụ Công tác hiện nay : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân.
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 1.033.642 cổ phần

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



- ✓ Vợ: Bà Trần Thu Hà 33.642 cổ phần
- ✓ Bố đẻ: Ông Nguyễn Duy Hưng 1.000.000 cổ phần

### ✚ Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : PHẠM VĂN TOÀN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 21/05/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 100807010 do công an Quảng Ninh cấp ngày 05/03/2006
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Lạc Long – Kinh Môn – Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 8- Khu 4 – Phường hồng hải – Hạ Long – Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vật tư
- Chức vụ Công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân
- Số cổ phần sở hữu : 300.000 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần

### ✚ Kế toán trưởng

- Họ và tên : NGUYỄN TƯ THỊNH
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/07/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 100624183 do công an Quảng Ninh cấp ngày 20/11/2012
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Phong Hải - thị xã Quảng Yên - tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 5- Khu 4 Phường Giếng đáy – Hạ Long – Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần

– Những thay đổi trong ban điều hành: (: Không có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành năm 2012

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Người lao động trong công ty làm việc tại hai đơn vị là Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) và Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) – Công ty con của CPI:

➤ **Công tác tổ chức – nhân sự.**

- Tổng số người lao động làm việc tại đơn vị tính đến tháng 12/2012:
  - + CPI : Có 45 người, trong đó có 9 người lao động là nữ, 36 lao động nam.
  - + CICT : Có 267, trong đó 3 người nước ngoài, 237 nam, 30 nữ
- Tổng số người lao động nghỉ việc được giải quyết các chế độ theo quy định của Nhà nước và đơn vị:
  - + CPI : Có 6 người, trong đó có 5 lao động xác định thời hạn trên 12 tháng, 1 lao động là cộng tác viên.
  - + CICT : Có 8 người.
- Tổng số lao động tuyển dụng thêm bổ sung nhân lực đáp ứng yêu cầu về lao động
  - + CPI : 12 lao động bổ sung nhân sự cho các bộ phận kinh doanh, đáp ứng yêu lao động của đơn vị, trong đó có 9 lao động trực tiếp, 3 lao động văn phòng.
  - + CICT : Có 243 lao động, trong đó 229 là lao động trực tiếp, 14 là lao động gián tiếp văn phòng.
- Cử cán bộ đi công tác nước ngoài làm việc với đối tác mở rộng hoạt động kinh doanh của đơn vị :
  - + CPI : Có 4 cán bộ.
  - + CICT : Có 6 cán bộ
- Bổ nhiệm cán bộ phục vụ cho công tác quản lý.
  - + CPI : Có 01 cán bộ
  - + CICT : Có 10 cán bộ
- Miễn nhiệm chức danh quản lý:
  - + CPI : Không
  - + CICT : Không.
- Thực hiện công tác nâng bậc, chuyển lương theo quy định của Nhà nước và đơn vị
  - + CPI : 7 người lao động.
  - + CICT : Không
- Cử cán bộ tham gia các lớp, khoá học đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công việc:
  - + CPI : 4 cán bộ: học về nghiệp vụ kế toán, xây dựng cơ bản, công tác Công đoàn.
  - + CICT : 46 cán bộ tham gia các lớp, khoá học đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn về khai thác cảng biển, quản lý trang thiết bị cầu, thiết bị nâng hạ, hệ thống công ten nơ , an ninh cảng biển trong nước tại Hải Phòng, Hạ Long, Vũng Tàu...và nước ngoài tại Mỹ, Panama, Trung Quốc, Thái Lan, ...
- Điều chuyển công tác nhân sự phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của đơn vị
  - + CPI : 3 vị trí người lao động.
  - + CICT : Không
- Xét và công nhận danh hiệu thi đua khen thưởng năm 2012

+ CPI : Khen thưởng cấp cơ sở cho 2 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 2 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, 19 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 11 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

+ CICT : Khen thưởng 09 nhân viên xuất sắc của năm

- Kỷ luật:

+ CPI : Đình chỉ công tác tạm thời 1 CNV vi phạm kỷ luật lao động.

+ CICT : không.

➤ **Công tác thực hiện các chế độ về tiền lương, phúc lợi cho người lao động của CPI và CICT**

○ Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ lương, thưởng, phụ cấp hàng tháng cho người lao động; Thanh toán đầy đủ chế độ lương, phụ cấp, thưởng (nếu có) cho người lao động hàng tháng đúng thời hạn, đúng quy định.

○ Đảm bảo, đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản chi phí về Bảo hiểm xã hội, Y tế, thất nghiệp cho người lao động theo tỷ lệ quy định của Nhà nước, cơ quan quản lý bảo hiểm

○ Phối hợp làm việc với Đơn vị quản lý thu Bảo Hiểm xã hội Nhà nước tại địa bàn giải quyết nhanh chóng, đầy đủ và chính xác các khoản về chế độ bảo hiểm ốm đau, sau sinh cho người lao động:

+ Tổng số tiền CPI được BHXH thanh toán trong năm : Không phát sinh

+ Tổng số tiền CICT được BHXH thanh toán trong năm : 89.678.218 đồng

○ Đảm bảo và nâng cao chất lượng ăn ca cho người lao động phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

○ Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động: chi hiếu hỉ, thăm hỏi người lao động đau ốm, sinh nhật, ... Công ty phối hợp cùng Công đoàn đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi (nếu có), đảm bảo việc thăm hỏi, động viên, chia sẻ, hỗ trợ cho người lao động kịp thời nhất, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động yên tâm công tác, đóng góp cho sự phát triển lớn mạnh của Công ty.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Tập trung vốn đầu tư dự án “Xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân”

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân có 01 công ty con là Công ty TNHH Cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân

**Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân**

Là công ty TNHH có hai thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.022.000.116 chứng nhận lần đầu ngày 3 tháng 6 năm 2008 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 15/06/2010 do Ủy ban.

Vốn góp liên doanh 925.085.320.000 VND (tương đương 54.355.000 USD), trong đó:

Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân góp 471.793.513.200 VND (tương đương 27.721.050 USD), chiếm 51% vốn liên doanh, bằng giá trị quyền sử dụng đất và bằng tiền.

SSA Holdings International - Viet Nam, Inc góp 453.291.806.800 VND (tương đương 26.633.950 USD), chiếm 49% vốn liên doanh, bằng giá trị quyền sử dụng đất và bằng tiền.

*4. Tình hình tài chính*



**a) Tình hình tài chính**

| <b>Chỉ tiêu</b>                   | <b>Năm 2011</b>   | <b>Năm 2012</b>   | <b>% tăng giảm</b> |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 2.063.981.759.444 | 3.107.103.602.451 | + 50,5%            |
| Doanh thu thuần                   | 54.704.263.839    | 112.226.811.899   | +105%              |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -22.677.861.794   | -127.843.843.020  | - 463%             |
| Lợi nhuận khác                    | 9.787.747.786     | 62.465.830.771    | +538%              |
| Lợi nhuận trước thuế              | -12.890.114.008   | -65.378.012.249   | -407%              |
| Lợi nhuận sau thuế                | -5.378.083.400    | -32.441.671.820   | 502%               |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 0                 | 0                 |                    |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)    | 10.288            | 9.353             | -9,08%             |

– Năm 2012 việc đầu tư xây dựng Bến cảng CICT bước đầu hoàn thiện, bắt đầu đi vào khai thác vào ngày 31/08/2012: Tổng tài sản tăng nhiều, Doanh thu thuần về lĩnh vực khai thác cảng bắt đầu phát sinh song không đủ để bù đắp các khoản chi phí khai thác và chi phí quản lý của công ty con CICT. Số lỗ tính riêng của CICT phát sinh trong năm là 66,17 tỷ đồng.

– Về Kết quả kinh doanh của riêng công ty mẹ đảm bảo hoàn thành kế hoạch đặt ra và tạo ra lợi nhuận sau thuế 1,3 tỷ đồng

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| <b>Các chỉ tiêu</b>                                                  | <b>Năm 2011</b> | <b>Năm 2012</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                            |                 |                 |                |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                     | 0,638           | 0,812           |                |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn       | 0,638           | 0,806           |                |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                     |                 |                 |                |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                              | 0,674           | 0,816           |                |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                            | 4,512           | 6,893           |                |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                             |                 |                 |                |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 538,45          | 35,97           |                |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                       | 0,026           | 0,036           |                |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                              |                 |                 |                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                           | - 0,098         | -0,289          |                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                            | - 0,017         | -0,095          |                |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                              | - 0,002         | 0,010           |                |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần            | - 0,414         | -0,289          |                |

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 40.500.000 cổ phần

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông 40.500.000 cổ phần

Cổ phần ưu đãi 0 cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành 36.505.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 30.000.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: cổ phần hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 08/10/2012. 6.505.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

#### - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước

| STT | Cổ phần               | Tỷ lệ       | Số cổ phần        |
|-----|-----------------------|-------------|-------------------|
| 1   | Cổ phần nhà nước      | 71,1%       | 25.955.000        |
| 2   | Cổ phần ưu đãi CB CNV |             | 0                 |
| 3   | Cổ phần phổ thông     | 28,9%       | 10.550.000        |
|     | <b>Tổng số</b>        | <b>100%</b> | <b>36.505.000</b> |

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty.

| STT       | Cổ đông                               | Tỷ lệ         | Số cổ phần        |
|-----------|---------------------------------------|---------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông pháp nhân</b>              | <b>76,03%</b> | <b>27.755.000</b> |
| 1         | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam        | 56,58%        | 20.655.000        |
| 2         | Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh      | 14,52%        | 5.300.000         |
| 3         | Công ty CP XNK Tổng hợp Hà nội        | 4,93%         | 1.800.000         |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông thể nhân (854 cổ đông)</b> | <b>23,97%</b> | <b>8.750.000</b>  |
|           | <b>Tổng số</b>                        | <b>100%</b>   | <b>36.505.000</b> |

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty.

| TT | Cổ đông                          | Đăng ký    |                   | Thực góp đến 31/12/12 |                   |
|----|----------------------------------|------------|-------------------|-----------------------|-------------------|
|    |                                  | Tỷ lệ      | Số lượng (CP)     | Tỷ lệ                 | Số lượng (CP)     |
| 1  | Tổng Công ty hàng hải Việt Nam   | 51%        | 20.655.000        | 56,58%                | 20.655.000        |
| 2  | C.ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh    | 15%        | 6.075.000         | 14,52%                | 5.300.000         |
| 3. | C.ty cổ phần XNK tổng hợp Hà Nội | 6%         | 2.430.000         | 4,93%                 | 1.800.000         |
|    | <b>Cộng</b>                      | <b>72%</b> | <b>29.160.000</b> | <b>76,03%</b>         | <b>27.755.000</b> |

**Tổng công ty hàng hải Việt Nam**

Tên gọi đầy đủ bằng Tiếng Việt: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL SHIPPING LINES

Tên viết tắt bằng Tiếng Anh: VINALINES

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16-19 Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 4 35770825~30 Fax: (84) 4 35770850/60/31/32

Email: vnl@vinalines.com.vn

Website: <http://www.vinalines.com.vn>; <http://www.vinalines.vn>

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
- ✓ Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh; kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải thủy ven biển, viễn dương và đường thủy nội địa;
- ✓ Bốc xếp hàng hoá: Bốc xếp hàng hoá đường bộ; Bốc xếp hàng hoá cảng biển
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường thủy ven biển, vận tải đường biển; Khai thuê hải quan
- ✓ Vận tải hàng hoá đường bộ bằng ô tô; vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
- ✓ Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ và dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)

- ✓ Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
- ✓ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)
- ✓ Dịch vụ phục vụ đồ uống
- ✓ Hoạt động các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
- ✓ Nạo vét lòng sông, lòng hồ, cảng biển theo hợp đồng
- ✓ Đóng tàu và cầu kiện nổi
- ✓ Sửa chữa phương tiện vận tải
- ✓ Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Hoạt động theo giấy phép số 159/LĐTBXH-CP ngày 29/9/2008 do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp); (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Dầu thô, xăng, dầu và các sản phẩm liên quan; Khí đốt và các sản phẩm liên quan
- ✓ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- ✓ Bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Công trình đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống, đập, đê, đường hầm, công trình thể thao ngoài trời
- ✓ Xây dựng nhà các loại
- ✓ Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng
- ✓ Xuất nhập khẩu các mặt hàng do doanh nghiệp kinh doanh.

 **Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh**

Tên gọi đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cảng Quảng Ninh

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



Tên giao dịch bằng tiếng Anh: QUANG NINH PORT LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên viết tắt: Cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 Đường Cái lân - phường Bãi Cháy – thành phố Hạ long - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại +84 33 3845307/ 3625889 Fax: +84 33 3526118

Email: quangninhport@vnn.vn

Website: <http://www.quangninhport.com.vn>

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Xếp dỡ, bảo quản, giao nhận hàng hoá;
- ✓ Chuyển tải hàng hoá tại khu vực cảng;
- ✓ Dịch vụ hàng hải; Kinh doanh khách sạn, du lịch, dịch vụ;
- ✓ Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- ✓ Vận tải hàng hoá, hành khách đường bộ, đường thủy;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
- ✓ Đầu tư kinh doanh khai thác cảng; Kinh doanh dịch vụ logistics.

### Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội

Tên gọi đầy đủ: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: HANOI GENERAL EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: GELEXIMCO.,JSC

Địa chỉ: Số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại +84 4 3514119 Fax: +84 4 35143939

Email: [info@geleximco.vn](mailto:info@geleximco.vn)

Website: <http://www.geleximco.vn>

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Vận tải hàng hoá, xăngdầu và khí đốt hoá lỏng bằng đường bộ.
- ✓ Sàn giao dịch bất động sản (Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản; Môi giới bất động sản; Định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản; Đấu giá bất động sản; Quản lý bất động sản);

- ✓ Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: U bướu.
- ✓ Xây dựng, khai thác và quản lý sân golf;
- ✓ Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);
- ✓ Kinh doanh khu vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Hoạt động thể thao;
- ✓ Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Giáo dục phổ thông; giáo dục tiểu học; Giáo dục bậc trung học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
- ✓ Đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm, điểm công nghiệp;
- ✓ Kinh doanh bất động sản và nhà ở dân dụng;
- ✓ Xuất khẩu vật tư thiết bị xăng dầu, khí hoá lỏng;
- ✓ Xây dựng kho chứa và nhà máy chiết nạp gas;
- ✓ Đại lý xuất nhập khẩu và kinh doanh khí đốt hoá lỏng;
- ✓ Khai thác kho chứa hàng và bãi đỗ xe;
- ✓ Đào tạo lái xe ô tô mô tô, xe gắn máy (Chỉ được phép hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- ✓ Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- ✓ Tư vấn thiết kế xây dựng cầu, đường bộ; Thiết kế sân nền;
- ✓ Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- ✓ Thiết kế tổng mặt bằng trung tâm thương mại phục vụ mục đích kinh doanh;
- ✓ Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị y tế và dụng cụ y tế;
- ✓ Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở;
- ✓ Đại lý mua bán ô tô;
- ✓ Đại lý bán vé máy bay;
- ✓ Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy;
- ✓ Sản xuất, mua bán các sản phẩm hoá chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm)
- ✓ Hoàn thiện các công trình xây dựng;
- ✓ Xây dựng công trình phi nhà ở;
- ✓ Xây dựng ống dẫn khí;
- ✓ Xây dựng trạm bơm;
- ✓ Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;
- ✓ Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
- ✓ Lũ hành nội địa;
- ✓ Khai thác và chế biến lâm sản;
- ✓ Trồng rừng;
- ✓ Nuôi trồng, chế biến thủy hải sản;
- ✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ; Dịch vụ vui chơi giải trí; Dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)



- ✓ Sửa chữa, lắp đặt đường dây hạ thế và trạm biến thế đến 35KV;
- ✓ Thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng;
- ✓ Đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu;
- ✓ Đại lý mua, bán, ký gửi vật liệu xây dựng (xi măng, sắt thép) và trang trí nội thất;
- ✓ Tư vấn đầu tư trong các ngành công nghiệp tài chính, thương mại và dịch vụ (Không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)
- ✓ Sản xuất, lắp ráp máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển và hàng điện tử;
- ✓ Sản xuất, chế biến, khai thác thu mua khoáng sản, nông lâm sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- ✓ Nhập khẩu: vật tư máy móc, thiết bị, thiết bị văn phòng;
- ✓ Xuất khẩu hàng công nghiệp, khoáng sản;
- ✓ Đầu tư xây dựng phát triển giao thông vận tải, nông nghiệp và du lịch;
- ✓ Dịch vụ thương mại và du lịch;
- ✓ Nhập khẩu: phương tiện vận chuyển và hàng tiêu dùng thiết yếu;
- ✓ Xuất khẩu hải sản, lâm sản, hàng thủ công nghiệp và công nghệ phẩm;
- ✓ Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- ✓ Ủy thác xuất nhập khẩu;
- ✓ Nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- ✓ Xuất nhập khẩu nông sản và sản phẩm công nghiệp thực phẩm;

#### **Các cổ đông khác**

Tại thời điểm 31/12/2012 các cổ đông khác bao gồm 857 cá nhân người Việt Nam với tổng số cổ phần sở hữu là 8.750.000 cổ phiếu chiếm 21,6 % Vốn điều lệ và bằng 23,97% vốn thực góp.

#### **c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- ✓ Tháng 05/2012 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nộp hồ sơ gửi UBCK Nhà nước tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên thành 405 tỷ đồng bằng phương án chào bán cổ phần riêng lẻ. Phương án đã được UBCKNN chấp thuận ngày 11/05/2012 tại công văn số 1458/UBCK-QLPH
- ✓ Ngày 08/10/2012 Công ty kết thúc đợt chào bán riêng lẻ tăng vốn góp đầu tư của chủ sở hữu từ 300.000.000.000 tỷ đồng lên thành 365.050.000.000 đồng.

#### **d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh**

#### **e) Các chứng khoán khác: Không phát hành.**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc** (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Năm 2012 là năm đầy khó khăn, khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế Việt Nam đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải, lưu thông hàng hoá quốc tế. Nền kinh tế tăng trưởng thấp và có nhiều biến động khó lường.

- Chính phủ Trung Quốc hạn chế thương mại tiểu ngạch, Nhà nước áp dụng một số quy định mới với loại hình hàng toả tạm nhập tái xuất là một trở ngại lớn cho Công ty trong lĩnh vực kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất và dịch vụ vận tải hàng tạm nhập tái xuất.

- Việc phát hành không thành công phương án tăng vốn điều lệ lên 405 tỷ đồng gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc đảm bảo thực hiện dự án “Đầu tư, xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 Cảng Cái Lân” đúng tiến độ

- Các bến 2, 3 và 4 Cảng Cái bắt đầu đi vào khai thác, nhưng hệ thống giao thông đường bộ đến Cảng chưa được nâng cấp mở rộng, hệ thống đường sắt chưa được hoàn thiện, khoảng 95% lượng Container về/đến cảng Cái Lân đều được chuyển đi/từ các cảng khác thông qua đường sông bằng sà lan.

- Mặc dù năm 2012 vừa qua là một năm với nhiều biến động và khó khăn khủng hoảng. Nhưng với trên 5 năm hình thành và phát triển Công ty đã xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ nghiệp vụ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình, năng động làm chủ các mặt hoạt động của Công ty. qua đó không những đã giảm thiểu được các tác động ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường mà còn tìm được những hướng đi phù hợp và hiệu quả trong tình hình kinh tế đầy biến động này.

- Với những cải tiến phương thức tiếp cận, khai thác thị trường và năng động trong công tác quản lý, năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

❖ **Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2012:**

- Năm 2012 với nhiều biến động phức tạp của nền kinh tế trong và ngoài nước. Tuy nhiên bằng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, năm 2012 Công ty cũng đã đạt được những thành quả nhất định như sau: *(Riêng số liệu tại công ty mẹ)*

- Tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển, bốc xếp của Công ty đạt 616.297 tấn tăng 46% so với năm trước và tăng 37% so với kế hoạch đặt ra
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 82,6 triệu đồng bằng 119,1 % so với thực hiện năm 2011 và bằng 127,9% so với kế hoạch.
- 1.307 triệu đồng bằng 16,46 % so với thực hiện năm 2011 và bằng 65,35% so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 9.500 triệu đồng bằng 30% so với thực hiện năm 2011 và bằng 95% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân người lao động: đạt 9.300.000 đ/ng/th bằng 109,41% so với mục tiêu đặt ra.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được .

+ Thành công trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài bao gồm: Vốn đầu tư trực tiếp và vốn đầu tư gián tiếp thông qua các tổ chức tín dụng: Thành quả chính là việc ra đời của Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT) với mục tiêu, nhiệm vụ chính là đầu tư, quản lý, khai thác các cầu bến 2,3,4 cảng Cái Lân hiệu quả với việc ứng dụng công nghệ khai thác hàng container hiện đại nhất hiện nay dưới sự giám sát của các chuyên gia nước ngoài.

Ngày 31/08/2012 Cảng liên doanh quốc tế Cái Lân đã đón chuyển tàu đầu tiên vào bốc xếp công-ten-nơ tại cảng đánh dấu việc thực hiện thành công dự án “Đầu tư, xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân” và tạo ra doanh thu năm 2012 từ khai thác cảng là 32 tỷ đồng.

Song trong giai đoạn đầu tư và vận hành thử nghiệm khai thác cảng: Lợi nhuận trước thuế của CICT cả năm 2012 âm 66.174,67 triệu đồng. Do đó ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi hợp nhất cụ thể như sau: Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt: 112.226,8 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ sau khi hợp nhất âm 32.441,67 triệu đồng.

+ Công ty đã nắm bắt được thị trường, chuyển hướng kinh doanh phù hợp đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch đặt ra và đảm bảo ổn định và từng bước nâng cao đời sống người lao động

+ Công ty đã mạnh áp dụng các ứng dụng của Công nghệ thông tin vào việc quản lý, khai thác và giao dịch với khách hàng cũng như các thông tin trao đổi giữa các phòng ban trong Công ty đảm bảo công việc được thường xuyên, liên tục và kịp thời để hoàn thành công việc được giao một cách hiệu quả nhất.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

Thực hiện đúng mục tiêu của Công ty được ghi trong Điều lệ “Huy động các nguồn vốn để đầu tư và kinh doanh có hiệu quả các Bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân”.

Nếu tính riêng Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân - đến 31/12/2012 với tổng số vốn góp của cổ đông là 365,05 tỷ đồng Công ty đã tập trung đầu tư góp vốn vào Công ty con – Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT) số tiền 473,2 tỷ đồng tương đương 25.490.000 đô la Mỹ, và đầu tư khu đất 2,3 ha hậu phương bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân cho thuê với tổng mức đầu tư 35,65 tỷ đồng

Nếu tính chung toàn Công ty: Tổng tài sản tại ngày 31/12/2012 là 3.107 tỷ đồng tăng 1.037 tỷ đồng so với ngày 31/12/2011; Công ty đã huy động được các nguồn vốn bao gồm:

|                                    |                        |
|------------------------------------|------------------------|
| + Vốn đầu tư của chủ sở hữu        | 365.050.000.000 đồng   |
| + Vốn góp liên doanh của đối tác:  | 471.719.244.576 đồng   |
| + Vay ngắn hạn NH trong nước       | 8.420.000.000 đồng     |
| + Vay trung hạn NH trong nước      | 1.600.000.000 đồng     |
| + Vay dài hạn ngân hàng nước ngoài | 1.763.840.000.000 đồng |

**b) Tình hình nợ phải trả**

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh dịch vụ tại Công ty mẹ, Công ty đã vay Ngân hàng thương mại 10,02 tỷ đồng. Và để đầu tư xây dựng tại Công ty con, công ty đã vay dài hạn các ngân hàng nước ngoài: 618,3 tỷ đồng

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Năm 2012 Dự án đầu tư xây dựng và khai thác các bến 2, 3 và 4 cảng Cái Lân bắt đầu đi vào hoạt động, chi phí đi vay được xác định là chi phí trong kỳ với số tiền 39,4 tỷ đồng.

Năm 2012 tỷ giá đồng đô la mỹ tương đối ổn định (tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng 20.828 đồng/ USD).

Theo đánh giá của Kiểm toán độc lập (Ernst & Young Vietnam Limited)

+ Các biến động trong lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tác động đến vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể

+ Rủi ro do sự thay đổi tỉ giá hối đoái của các loại ngoại tệ khác của Công ty là không đáng kể.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

– Năm bắt được xu hướng phát triển của thị trường trong khu vực cũng như của thế giới. Hiện tại Công ty đã phát triển được đội xe vận chuyển container chuyên dụng và kết hợp với các đơn vị vận tải trong khu vực cùng thực hiện, đáp ứng nhu cầu về dịch vụ vận chuyển hàng hóa của các khách hàng trong và ngoài tỉnh cũng như trên khu vực miền Bắc một cách tốt nhất.

– Bên cạnh đó, công ty cũng đã thành lập các tổ chuyên môn đơn đốc công việc đảm bảo thực hiện công việc sát sao, hiệu quả qua đó tạo dựng được hình ảnh làm việc chuyên nghiệp, chu đáo, tin cậy trong mắt các bạn hàng.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

– Là đơn vị được thành lập với mục tiêu huy động vốn góp đầu tư phát triển và khai thác các bến 2,3,4 cảng Cái Lân. Hiện tại các cầu bến 2,3,4 đã hoàn thành và đã đưa vào khai thác từ cuối tháng 8/2012 có sự hướng dẫn trực tiếp từ các chuyên gia nước ngoài đến từ Tập đoàn SSA-Marine (hiện là một trong những tập đoàn lớn nhất thế giới về dịch vụ khai thác container với hơn 60 năm kinh nghiệm và hiện đang khai thác trên 150 cảng thuộc 12 quốc gia với trên 10.000 lao động). Đây là cơ hội và là điều kiện học tập thực tế giúp Công ty tích lũy được các kinh nghiệm thực tế cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và khai thác nguồn hàng Container.

– Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khai thác các dịch vụ trước và sau cảng góp phần thúc đẩy lượng hàng thông qua cảng cũng như khu vực.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần*

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

– Nhìn chung tình hình hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên bước đầu Công ty đã thực hiện được cơ bản các mục tiêu đề ra cho năm 2012 cũng như những định hướng lâu dài cho các năm tiếp theo. Dự án đầu tư xây dựng bến 2, 3, 4 được triển khai đúng tiến độ, hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo được các chỉ tiêu, tạo được vị thế trong khu vực và vẫn đảm bảo có lợi nhuận. Đời sống cán bộ Công nhân viên được ổn định và tăng trưởng. Các mặt hoạt động khác như Công tác Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công được duy trì tạo được niềm tin và sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

– Ban giám đốc đã bám sát các chỉ đạo của Hội đồng quản trị để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các mặt hoạt động của Công ty đạt kết quả. Đặc biệt là trong vấn đề đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.

– Trong chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện đã có nhiều sáng tạo, phối kết hợp tốt với các tổ chức Công đoàn và đoàn thanh niên, tạo nên sự đoàn kết của tất cả CBCNV trong Công ty, biến những cái không thuận lợi, biến cái thiếu, yếu thành động lực phấn đấu và quyết tâm để hoàn thành các kế hoạch đặt ra. Hội đồng quản trị hoàn toàn tin tưởng vào khả năng quản lý và tổ chức của Ban giám đốc công ty.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

– Tiếp tục tìm kiếm các phương án để đảm bảo đủ nguồn tài chính cho CICT hoàn tất giai đoạn xây dựng. Đồng thời Chỉ đạo những người đại diện phần vốn của CPI trong Hội đồng thành viên của CICT đưa ra các giải pháp thu hút chủ hàng, chủ tàu vào Cảng CICT đảm bảo nguồn sản lượng hàng hoá thông qua Cảng, tăng doanh thu và khai thác đạt hiệu quả cao.

– Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành của CPI tăng cường Công tác marketing để mở rộng các dịch vụ hậu cần sau Cảng, các dịch vụ logistic, khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

##### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân gồm 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 Ủy viên hoạt động không chuyên trách

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : LÊ TRIÊU THANH  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 11/05/1957  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 011453923 do công an Hà Nội cấp ngày 31/12/2003  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Thành phố Thanh Hóa – Tỉnh Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú : 17 Ngách 371/17 La Thành – Đống Đa – Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu biển – Cử nhân Luật  
Số cổ phần sở hữu : 17.800 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 82.200 cổ phần  
✓ Vợ: Đỗ Trương Thanh Lan: 82.200 cổ phần  
Số cổ phần đại diện : 8.505.000 cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

➤ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : VŨ KHẮC TỪ  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 27/11/1958.  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 100642764 do công an Quảng Ninh cấp ngày 16/03/2000  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Đồng Thanh - Kim Đông – Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú : Vườn đào – Bãi Cháy – Hạ long – Quảng Ninh  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngoại thương, Cử nhân chính trị  
Số cổ phần sở hữu : .....0..... cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần  
Số cổ phần đại diện : 5.300.000 cổ phần đại diện vốn của Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng

➤ Ủy viên hội đồng quản trị



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



Họ và tên : TRẦN MẠNH HÀ  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 10/05/1954.  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 013060893 do công an Hà Nội cấp ngày 24/04/2008  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Yên mô – Ninh Bình.  
Địa chỉ thường trú : Số 66 Ngõ 290 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật – Cử nhân Ngoại ngữ  
Số cổ phần sở hữu : 10.000 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần  
Số cổ phần đại diện : 6.075.000 cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam

➤ Ủy viên hội đồng quản trị

Họ và tên : VŨ VĂN TIỀN  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 10/05/1959  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 011611064 do công an Hà Nội cấp ngày 21/03/2002  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Tây Sơn – Tiền Hải - Thái Bình  
Địa chỉ thường trú : 64 Nguyễn Lương Bằng – Phường Nam Đồng – Đống Đa – Hà nội  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu : .....0..... cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần  
Số cổ phần đại diện : 1.800.000 cổ phần đại diện vốn của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội

➤ Ủy viên hội đồng quản trị

Họ và tên : ĐẶNG MẠNH HÀ  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 02/08/1970.  
Quốc tịch : Việt Nam

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



Số CMTND : 030975427 do công an Hải Phòng cấp ngày 30/07/2007  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Phường Văn Đầu - Quận Kiến An – thành phố Hải Phòng  
Địa chỉ thường trú : 310 Tô Hiệu – Lê Chân - Hải Phòng  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kỹ thuật, Kỹ sư điều khiển tàu biển, Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
Số cổ phần sở hữu : .....0..... cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần  
Số cổ phần đại diện: 6.075.000 cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

HDQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

**\* Nhận xét quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn HDQT:**

- Về công tác tổ chức nhân sự: Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty đáp ứng nhu cầu SXKD năm 2012.

- Về hoạt động kinh doanh: Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2012 và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012 của công ty mẹ CPI.

- Về hoạt động đầu tư:

+ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện xong phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để huy động vốn góp vào CICT thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân .

- Các hoạt động khác:

+ Trong năm 2012, HDQT đã tiến hành họp 3 phiên theo đúng Điều lệ Công ty. Trong quá trình triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ, khi không tổ chức họp được, HDQT thực hiện việc lấy ý kiến thành viên HDQT bằng văn bản để Chủ tịch HDQT ký Nghị quyết hoặc quyết định về các vấn đề có liên quan đến hoạt động đầu tư và SXKD của Công ty.

**\* Cuộc họp ngày 8/3/2012 :**

- ✓ Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

- ✓ Thảo luận phương án chào bán cổ phần riêng lẻ.
- ✓ Thảo luận kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
- ✓ Bầu bổ sung ủy viên ban kiểm soát.

**\* Cuộc họp ngày 24/8/2012 :**

- ✓ Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012, kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2012.
- ✓ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện dự án bến 2, 3, 4
- ✓ Thảo luận các phương án tài chính để huy động đủ nguồn vốn góp vào CICT.
- ✓ Bầu bổ sung chức danh trưởng ban kiểm soát của Công ty.

**\* Cuộc họp ngày 31/10/2012 :**

- ✓ Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012, kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2012.
- ✓ Báo cáo tiến độ và tình hình góp vốn của CPI và SSA vào CICT cũng như tình hình giải ngân đối với dự án bến 2, 3, 4 của các ngân hàng cho vay.
- ✓ Thảo luận phương án điều chỉnh tỷ lệ vốn góp của CPI vào CICT.

+ Ba (03) thành viên HĐQT tham gia Hội đồng thành viên CICT, trực tiếp quản lý, giám sát các hoạt động của CICT nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư góp vốn của Công ty vào CICT. Cụ thể trong năm 2012, các thành viên đã tiếp tục tham gia thu xếp thành việc giải ngân nguồn vốn vay tại các ngân hàng quốc tế để thực hiện Dự án. Đồng thời chỉ đạo CICT đẩy nhanh tiến độ xây dựng. Đến tháng 8 năm 2012 đã khai thác một phần, đến nay toàn bộ phần xây dựng đã cơ bản hoàn thành và Công bố mở Cảng cả 03 bến.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

**2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 Ủy viên

➤ **Trưởng ban kiểm soát**

Họ và tên : BÙI THỊ BÍCH LOAN

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



Giới tính : NỮ  
Ngày sinh : 11/03/1963.  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 012428852 do công an Hà Nội cấp ngày 11/04/2001  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Thanh Hà – Hải Dương.  
Địa chỉ thường trú : Phòng 703 Chung Cư 27 – Lạc Trung – Hai Bà Trưng – Hà nội  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
Số cổ phần sở hữu : ...0.... cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần  
Ngày 25/07/2012 Bà Bùi Thị Bích Loan thôi giữ chức Trưởng ban kiểm soát.

### ➤ Ủy viên ban kiểm soát

Họ và tên : TRẦN THỊ KIỀU OANH  
Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 18/11/1976.  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 011753603 do công an Hà Nội cấp ngày 25/11/2002  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Nam Thanh – Nam Đàn - Nghệ An  
Địa chỉ thường trú : Số nhà 27 ngõ 73 phố 8/3 phường Minh Khai quận Hai Bà Trưng Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán  
Số cổ phần sở hữu : ...0... cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ....0..... cổ phần

### ➤ Ủy viên ban kiểm soát

Họ và tên : ĐỒNG THỊ BÉ  
Giới tính : NỮ  
Ngày sinh : 12/11/1959  
Quốc tịch : Việt Nam  
Số CMTND : 100052772 do công an Quảng Ninh cấp ngày 16/07/2003  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Thủy Sơn – Thủy Nguyên – Hải Phòng

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



Địa chỉ thường trú : Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

Số cổ phần sở hữu : .....0..... cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 1.000.000 cổ phần

✓ Chồng: Lê Chung Cành 1.000.000 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Ban kiểm soát đã kiểm soát các báo cáo của Ban điều hành trước khi trình Hội đồng quản trị về các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

- Tham gia /cử đại diện tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị với tư cách khách mời đương nhiên, Tham gia thảo luận, góp ý kiến với HĐQT để HĐQT ra các quyết định, Nghị quyết đúng luật pháp, kịp thời, phù hợp với điều kiện kinh doanh của công ty.

- Giám sát Ban điều hành trong các hoạt động của mình trên các khía cạnh: Tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện đúng các Quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong Công ty.

Ban kiểm thực hiện kiểm soát tình hình tài chính công ty 2 lần:

- Lần 1: Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm, số lượng 2/3 thành viên
- Lần 2: Kiểm soát Báo cáo tài chính năm, số lượng 2/3 thành viên

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012

| STT       | Họ và tên                | Chức danh    | Mức thù lao năm 2012 | Ghi chú |
|-----------|--------------------------|--------------|----------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng quản trị</b> |              | <b>90.000.000</b>    |         |
| 1         | Lê Triều Thanh           | Chủ tịch     | 18.000.000           |         |
| 2         | Vũ Khắc Từ               | Phó chủ tịch | 18.000.000           |         |
| 3         | Trần Mạnh Hà             | Ủy viên      | 18.000.000           |         |
| 4         | Đặng Mạnh Hà             | Ủy viên      | 18.000.000           |         |
| 5         | Vũ Văn Tiền              | Ủy viên      | 18.000.000           |         |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b>     |              | <b>38.000.000</b>    |         |
| 1         | Bùi Thị Bích Loan        | Trưởng ban   | 7.000.000            |         |
| 2         | Đồng Thị Bé              | Thành viên   | 9.000.000            |         |
| 3         | Trần Thị kiều Oanh       | Thành viên   | 12.000.000           |         |

Lương, thưởng Ban điều hành

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN



| STT | Họ và Tên         | Chức danh         | Lương       | Thưởng    | Tổng số     |
|-----|-------------------|-------------------|-------------|-----------|-------------|
| 1   | Nguyễn Hồng Dương | Tổng giám đốc     | 371.797.545 | 6.050.000 | 377.848.545 |
| 2   | Phạm Văn Toàn     | Phó Tổng Giám đốc | 258.107.599 | 6.050.000 | 264.157.599 |

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty mẹ - góp vốn bổ sung 53.550.000.000 đồng
  - Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh - Cổ đông lớn – góp vốn bổ sung 8.000.000.000 đồng
  - Bà Đỗ Trương Thanh Lan vợ của ông Lê Triều Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị góp vốn bổ sung 700.000.000 đồng.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
- Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh - cổ đông lớn - cung cấp dịch vụ bốc xếp, lưu kho bãi 13.530.919.030 đồng
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đúng các qui định về quản trị công ty theo Pháp luật và Điều lệ công ty

### VI. Báo cáo tài chính

#### 1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng năm 2012 của Công ty mẹ - Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân – do Công ty TNHH tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA) thực hiện với ý kiến **“Chấp nhận toàn phần”**
- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty con - Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân – do Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam thực hiện với ý kiến **“Chấp nhận toàn phần”**
- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 do Công ty TNHH tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA) thực hiện với ý kiến **“Chấp nhận toàn phần”**

#### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo Tài chính riêng của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo Báo cáo này, được lưu giữ tại văn phòng Công ty và được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ [www.cailanportinvest.com.vn](http://www.cailanportinvest.com.vn)

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty**

(Đã ký)

**Tổng Giám đốc  
Nguyễn Hồng Dương**